

Số: 2930/SLĐTBXH-VLATLĐ

V/v giải đáp các kiến nghị về khó khăn
vướng mắc trong quá trình triển khai thực
hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp
khó khăn do đại dịch Covid-19 (lần 2)

HỎA TỐC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Ngày 02/6/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 1791/SLĐTBXH - VLATLĐ giải đáp, hướng dẫn một số nội dung khó khăn, vướng mắc của các quận, huyện, thị xã trong thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID - 19. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nhận được các kiến nghị, đề xuất của các quận, huyện, thị xã về những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố; Căn cứ văn bản số 2555/LĐTBXH-PC ngày 10/7/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 6246/VP-KGVX ngày 30/7/2020 về việc giải đáp các kiến nghị về khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp và tiếp tục hướng dẫn các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

1. Về việc nộp hồ sơ giải quyết chế độ hỗ trợ lao động tạm hoãn HĐLĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương đối với các chi nhánh

Theo quy định các chi nhánh của doanh nghiệp nộp hồ sơ về UBND cấp huyện nơi đóng trụ sở chi nhánh. Trường hợp chi nhánh hạch toán phụ thuộc, không có báo cáo tài chính riêng thì chi nhánh lập danh sách người lao động bị ảnh hưởng bảo đảm đủ điều kiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, gửi về doanh nghiệp để tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

2. Tại Điểm c, Điều 7, Chương IV của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg có quy định "... tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe". Như vậy, các hộ kinh doanh tại quy định trên có bắt buộc phải có giấy phép đăng ký hoạt động kinh doanh không?

Tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định:

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2020

“1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.

2. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyển, kinh doanh lưu động, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương.”

Như vậy, các hộ kinh doanh tại quy định trên có thể có giấy phép đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc có thể không có. Đề nghị địa phương căn cứ các quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Khoản 1, Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP để xem xét, hỗ trợ.

3. Đối với hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh, có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm và sử dụng lao động là người trong gia đình (ví dụ mở cửa hàng bán cà phê, bán bún, phở ...) thì những người trong gia đình đó (vợ, chồng, con) có được xác định là đối tượng tự làm theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg hay không?

Tự làm là người tự làm việc cho bản thân trong sản xuất, kinh doanh và không thuê lao động. Lao động gia đình là những người làm các công việc do những người trong gia đình mình tổ chức để tạo ra thu nhập nhưng bản thân không được hưởng tiền lương, tiền công.

Trường hợp lao động trong gia đình tự làm công việc sản xuất, kinh doanh của gia đình được xem xét thuộc nhóm tự làm theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg. UBND các cấp rà soát, xét duyệt, phê duyệt danh sách hỗ trợ đối tượng phải đảm bảo các quy định về điều kiện tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP.

4. Những trường hợp thu gom rác, phế liệu tại các công trình xây dựng, các trường học, doanh nghiệp có được tính vào nhóm thu gom rác, phế liệu không? Đối với lao động làm chủ đại lý thu gom phế liệu có được xét duyệt vào nhóm thu gom rác, phế liệu không?

- Tại Điểm c Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định một trong những công việc của lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị

mất việc làm được xem xét, hỗ trợ là thu gom rác, phế liệu, không phân biệt nơi thu gom rác, phế liệu.

Đề nghị địa phương căn cứ thực tế rà soát, xác minh rõ tính chất hoạt động của lao động thu gom rác, phế liệu để xem xét, hỗ trợ.

- Đối với chủ đại lý thu gom phế liệu: Nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định 15/2020/QĐ-TTg được xem xét hỗ trợ trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP.

5. Các trường hợp bán trà đá, bán nước hoặc đồ uống khác, bán đồ ăn (xôi, cháo...) bán các mặt hàng quần áo, giày dép tại vỉa hè có được tính vào công việc bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định?

Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định là người buôn bán nhỏ lẻ, không có địa điểm cố định các mặt hàng:

- Lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào
- Hàng dệt, may sẵn, giày, dép
- Thiết bị gia đình (khóa cửa, thảm, chăn, màn, rèm, khăn, dao kéo, thiết bị, đồ dùng gia dụng khác)
- Đồ thờ cúng, vàng mã và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng
- Hàng văn hóa, giải trí (sách, báo, tạp chí, đĩa nhạc và video, thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi và đồ chơi)
- Hàng gốm sứ, thủy tinh
- Hoa tươi, hoa giả, cây cảnh, động vật cảnh
- Hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ
- Hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh
- Đồng hồ, kính mắt, ...

6. Theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 7 của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, một trong các quy định để người lao động không có giao kết hợp đồng lao động được hưởng trợ cấp “trong thời gian từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/06/2020” vậy người lao động bị mất việc làm trước ngày 01/04/2020 và kéo dài đến tháng 05/2020 thì có được hưởng trợ cấp không?

Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định một trong các điều kiện hỗ trợ người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm là: “mất việc làm trong thời gian từ 01/4/2020 đến 30/6/2020”. Như vậy các trường hợp mất việc làm trước ngày 01/4/2020 và kéo dài đến tháng 05/2020 không đủ điều kiện hỗ trợ.

7. Người lao động (là chủ hộ) trong các hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế trên 100 triệu/năm có thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định 15/QĐ-TTg “... tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe”

Trường hợp hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế trên 100 triệu/năm, người đại diện hộ kinh doanh không phải đối tượng xem xét hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

8. Lái xe công nghệ (grap, goviet, be) có được tính là lái xe moto 2 bánh chở khách để xét hỗ trợ hay không?

Điểm c Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định điều kiện hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm là người lao động làm một trong những công việc thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, trong đó có công việc “lái xe mô tô 2 bánh chở khách”, không có quy định là lái xe truyền thống hay lái xe công nghệ, do vậy lái xe công nghệ (grap, goviet, be) được xem xét hỗ trợ.

9. Đối với hộ sản xuất, chế biến thực phẩm (bánh tẻ, bánh giò, bánh trưng, bánh bao...), dịch vụ nấu cỗ cho các đám cưới, hội nghị, những người lao động trong hộ đó có được tính trong nhóm lao động tự làm hoặc làm việc tại các hộ trong lĩnh vực ăn uống không?

Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống bao gồm:

- Nhà hàng, quán ăn, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhanh, cửa hàng bán đồ ăn mang về, hàng ăn uống trên phố, trong chợ, xe bán hàng ăn uống lưu động.
- Quán rượu, bia, quầy bar; quán cá phê, giải khát; dịch vụ phục vụ đồ uống khác.

Như vậy, trường hợp sản xuất, chế biến thực phẩm không nằm trong lĩnh vực ăn uống (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

10. Đề nghị hướng dẫn rõ đối với nhóm lao động: tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực du lịch?

Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, gồm: Hướng dẫn viên du lịch; người lao động tự làm hoặc làm việc trong hộ kinh doanh bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch, các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

11. Lao động nghỉ việc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp đến nay mới nộp hồ sơ, nếu đủ điều kiện hưởng hỗ trợ 3 tháng có thể ra quyết định hưởng luôn 03 tháng không hay vẫn ra quyết định từng tháng?

Theo quy định tại Quyết định 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định 1955/QĐ-UBND không quy định việc ra quyết định hưởng theo từng tháng hay 3 tháng. Do đó, nếu trường hợp người lao động không thể nộp hồ sơ theo từng tháng thì đến thời điểm này địa phương xem xét cho hưởng 3 tháng.

12. Về thẩm định báo cáo tài chính của doanh nghiệp để nghị hỗ trợ người lao động bị tạm hoãn thực hiện Hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương

- Đối với các hồ sơ nộp đến hết ngày 25/5/2020, việc thẩm tra báo cáo tài chính thực hiện theo hướng dẫn thẩm định tài chính tại mẫu số 15 đăng tải trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Công văn số 1069/LĐTBXH-VP ngày 10/5/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đối với các hồ sơ tiếp nhận sau ngày 25/5/2020 thì việc thẩm tra báo cáo tài chính thực hiện theo hướng dẫn thẩm định tài chính ban hành kèm theo mẫu số 15 đăng tải trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Công văn số 1827/LĐTBXH-VP ngày 25/5/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

13. Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động, đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 15/QĐ-TTg bị mất việc trong tháng 4/2020 do ảnh hưởng của Covid -19, đến tháng 5, tháng 6/2020 người lao động vẫn không có việc làm thì có được xét duyệt tiếp tháng 5, tháng 6 hay không?

Tại Điểm 4 Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, nêu rõ: "... người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020".

Như vậy, việc xét duyệt hỗ trợ tháng 5, tháng 6 đối với người lao động không có giao kết HDLĐ bị mất việc làm phải căn cứ vào tình hình thực tế của diễn biến dịch (căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 31/3/2020, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố) và công việc cụ thể của người lao động, không căn cứ vào tình trạng việc làm của người lao động.

14. Người buôn bán tại các chợ dân sinh (không thuộc mặt hàng thiết yếu), ngồi trong chợ nhưng không có ki ốt hoặc ngồi xung quanh chợ, tuy nhiên có thu tiền chợ hàng ngày thì địa điểm buôn bán này có được coi là địa điểm cố định hay không? Người buôn bán lấy hàng tại các tổng kho đưa đến hoặc đưa mang đi bán cho các hộ kinh doanh, cửa hàng có phải là buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định hay không?

- Do người buôn bán hàng ngày đều ngồi bán tại các chợ và có thu tiền chợ hàng ngày nên địa điểm buôn bán nêu trên được coi là địa điểm cố định.

- Người buôn bán lấy hàng tại các tổng kho đưa đến hoặc đưa mang đi bán cho các hộ kinh doanh, cửa hàng được coi là buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.

15. Người lao động làm việc trong lĩnh vực phi nông nghiệp (thuộc các nhóm ngành nghề theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg) tuy nhiên làm việc tại địa điểm không hợp pháp hoặc phương tiện bị cấm thì có được hỗ trợ hay không?

Người lao động đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định 15/QĐ-TTg thuộc diện được hỗ trợ mà không cần xét đến các tiêu chí, điều kiện khác.

16. Đối tượng người lao động bán rong hoặc buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định sản phẩm do chính gia đình sản xuất được trên đất nông nghiệp có thuộc nhóm đối tượng hay không?

Người lao động bán rong hoặc buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định sản phẩm do chính gia đình sản xuất được trên đất nông nghiệp không thuộc nhóm đối tượng được hỗ trợ vì thu nhập có được là bán sản phẩm do sản xuất được trên đất nông nghiệp.

17. Tại quận Hà Đông có một số trường hợp đã sinh sống ở địa phương từ năm 1998 đến nay, nhưng không có hộ khẩu thường trú, công an phường chỉ mở sổ theo dõi và xác nhận: Ông Nguyễn Văn A, thường xuyên ăn ở, sinh sống tại phường từ năm 1998 đến nay. Những trường hợp xác nhận như vậy có đủ điều kiện để đưa vào xét duyệt hưởng chế độ COVID-19 theo Nghị quyết 42/NQ - CP và Quyết định số 1955/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội không?

- Trong quá trình giải quyết hồ sơ hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 có trường hợp thực tế sinh sống ăn ở cư trú trên đất nông nghiệp nhưng không đủ điều kiện cấp sổ tạm trú theo quy định mà cơ quan Công an chỉ thiết lập hồ sơ quản lý, có đủ điều kiện đương hưởng hỗ trợ COVID-19 không? Hay chỉ cần xác nhận có tạm trú tại địa chỉ thực tế nơi ăn ở, sinh sống?

Đối với những trường hợp nêu trên, tuy không có hộ khẩu thường trú nhưng có xác nhận của công an phường và được theo dõi trong sổ quản lý của cơ quan công an địa phương được đưa vào xét duyệt hưởng hỗ trợ nếu đáp ứng đủ các điều kiện khác theo quy định.

18. Người lao động cùng lúc thuộc 02 đối tượng của Nghị quyết 42/NQ-CP thì sẽ truy thu mức hỗ trợ thấp hơn và chi trả mức hỗ trợ cao hơn. Tuy nhiên, để nghị hướng dẫn rõ phương thức truy thu tính theo tháng hay theo đối tượng, vì mức hỗ trợ nhóm đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người có công được tính 03 tháng (tháng 4, tháng 5, tháng 6) tuy nhiên, các đối tượng người lao động được tính thực tế theo tháng mất việc

Tại điểm 3, Mục I Nghị quyết số 42/NQ-CP quy định: đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên tại Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất. Như vậy, trường hợp người lao động đã được hỗ trợ theo nhóm đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người có công đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo nhóm đối tượng lao động, nếu có nguyện vọng thì được xem xét truy thu kinh phí đã hỗ trợ theo nhóm đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, người có công (tháng 4, tháng 5, tháng 6) để hưởng hỗ trợ nhóm lao động theo quy định.

19. Về phạm vi áp dụng chính sách hỗ trợ lao động tạm hoãn HDLĐ, nghỉ việc không hưởng lương.

Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định người lao động được hỗ trợ khi có một trong các điều kiện: “*làm việc tại các doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tại chính để trả lương ...*”. Chính sách hỗ trợ lao động tạm hoãn HDLĐ, nghỉ việc không hưởng lương không áp dụng đối với đơn vị sử dụng lao động không phải là doanh nghiệp.

20. Lao động nghỉ việc trong doanh nghiệp còn nguồn chi trả nhưng chỉ đủ chi trả tháng 4/2020 vây tháng 5, 6/2020 người lao động vẫn phải nghỉ việc có được xem xét hỗ trợ hay không?

Liên quan đến việc thẩm định tình hình tài chính của doanh nghiệp, hướng dẫn thẩm định tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia (mẫu số 15) quy định: Doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg nếu thuộc 1 trong 2 trường hợp sau:

* Trường hợp 1: Tổng doanh thu Quý I/2020 bằng Không.

* Trường hợp 2: Đảm bảo đủ các điều kiện sau:

(1) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý I/2020 không lớn hơn Không;

(2) Quý dự phòng tiền lương tại thời điểm ngày 31/3/2020 bằng Không;

(3) Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm ngày 31/3/2020 nhỏ hơn Phải trả người lao động tại thời điểm ngày 31/3/2020,

(4) Tổng tài sản ngắn hạn thời điểm ngày 31/3/2020 nhỏ hơn Tổng nợ ngắn hạn tại thời điểm ngày 31/3/2020 .

Đề nghị các quận, huyện, thị xã căn cứ các quy định nêu trên để xem xét, giải quyết.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ LĐTB&XH (để b/cáo);
- UBND Thành phố (để b/cáo);
- Sở Tài chính (để p/hợp);
- PGĐ PT Sở: Hoàng Thành Thái (để b/cáo);
- PGĐ Sở: Nguyễn Hồng Dân;
- Các phòng: VL-ATLĐ; LĐTL&BHXH; KH-TC;
Thanh tra; Văn phòng Sở;
- Phòng LĐTB&XH Q,H,TX (để t/hiện);
- Lưu: VT, VL-ATLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Dân